TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HS-ST
Ngày 23-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Xuân

Ông Đoàn Văn Xây

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1989 tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn E, xã A, huyện G, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Khối F, Khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn I (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1959; vợ: Trần Trung L, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 21-6-2021, tạm giam từ ngày 24-6-2021 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hà Thị T, sinh năm 1991; cư trú tại: Khối O, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 21-6-2021, tại khu vực đường Quốc lộ I, khối Y, phường K thành phố L, Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có 01 (một) gói giấy nhỏ, màu trắng, có dòng kẻ, kích thước 01cm x 02cm được bọc ngoài bằng túi nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh trắng đen, biển kiểm soát 12K9 - 7081.

Tại Kết luận giám định số 234/KL-PC09 ngày 22-6-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,249 gam (đã trừ bì).

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 08-9-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hà Thị T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt chị trình bày, chị có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh trắng đen, biển kiểm soát 12K9 - 7081 do chị mua năm 2011, ngày 20-6-2021 anh trai chị là anh Hà Văn U mượn chị chiếc xe trên để phục vụ việc đi lại. Đến ngày 21-6-2021 chị được anh Hà Văn U thông báo chiếc xe trên anh cho người bạn làm cùng anh tên là Nguyễn Văn H mượn, sau đó Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị thu giữ chiếc xe trên. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe trong quá trình phạm tội chị không biết. Chị đã được cơ quan công an trả lại chiếc xe, nay chị không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 tháng tù; không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu để tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định, xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chị Hà Thị T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh trắng đen, biển kiểm soát 12K9 - 7081; căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn H xin hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Nguyễn Văn P là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà Thị T và ông Nguyễn Văn P theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận bị cáo nghiện chất ma túy từ năm 2020. Khoảng 09 giờ sáng ngày 21-6-2021, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12K9 - 7081 mượn của anh Hà Văn U ra khu vực cổng sau chợ K gặp một người đàn ông không quen biết hỏi chỗ mua ma túy Heroine, người đàn ông này nói biết chỗ mua ma túy và bảo bị cáo đi cùng để mua. Bị cáo bảo người đàn ông đó góp mỗi người 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để mua ma túy, rồi cùng nhau đi đến khu vực ngã tư M, đường Quốc lộ I, thành phố L. Bị cáo đưa cho người đàn ông đi cùng 100.000 đồng và đứng đợi anh ta ở đó. Khoảng 10 phút sau anh ta quay lại đưa cho bị cáo 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bọc ngoài là túi nilon màu xanh bên trong chất chất ma túy Heroine. Bị cáo cầm ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng Quốc lộ I Lạng Sơn - Hà Nội. Khi đi đến trước cửa nhà số X, khối Y, phường K, thành phố L thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,249 gam (đã trừ bì), mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, tự hủy hoại sức khỏe của bản thân và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Biên bản xác minh ngày 30-7-2021) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông đã mua ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra, xác minh, xử lý.

[11] Xử lý vật chứng: Mẫu vật đã giám định đựng trong 01 (một) phong bì đã niêm phong là chất ma túy, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chị Hà Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh trắng đen, biển kiểm soát 12K9 - 7081.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 296, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-6-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14-9-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tạ Thị Nhàn